

Ngày soạn 08/11/2022	Lớp	8A4
	Tiết	1
	Ngày	10/11/2022

TUẦN 10- BÀI 9**TIẾT 37
NÓI QUÁ****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức, kĩ năng****a. Kiến thức**

- Khái niệm nói quá.
- Phạm vi sử dụng của biện pháp tu từ nói quá (chú ý cách sử dụng trong thành ngữ, tục ngữ, ca dao...).
- Tác dụng của biện pháp tu từ nói quá.

b. Kĩ năng :

- Vận dụng hiểu biết về biện pháp nói quá trong đọc- hiểu văn bản.

2. Những phẩm chất và năng lực cần rèn luyện**a. Phẩm chất**

- Chăm học, trách nhiệm.

b. Định hướng phát triển năng lực*** Năng lực chung**

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hợp tác.

*** Năng lực chuyên biệt**

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ

II. CHUẨN BỊ

1. GV: BGĐT, tài liệu chuẩn KTKN, PHT.

2. HS: Chuẩn bị bài theo hướng dẫn.

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

Bước I: Ổn định tổ chức (1').

Bước II. Kiểm tra bài cũ

Bước III. Tổ chức dạy và học bài mới

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG.

- Mục tiêu:
- + Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho học sinh.
- + Định hướng phát triển năng lực: giao tiếp
- Phương pháp: Thuyết trình.
- Kỹ thuật : Động não.
- Thời gian: 1’.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS kể tên các BPTT đã được học trong chương trình Ngữ văn từ lớp 6-8. - Cho cả lớp nghe bài hát: Em đi giữa biển vàng. - Yêu cầu HS phát hiện các BPTT có trong bài hát. <p>⇒ GV dẫn vào bài mới: Các em phát hiện rất chính xác các BPTT có trong bài hát. Tuy nhiên, vẫn còn 1 BPTT nữa được sử dụng trong bài đó là BPTT Nói quá trong câu “Hương lúa chín thoang thoảng bay. Làm lung lay hàng cột điện. Làm xáo động cả rừng cây”. Vậy nói quá là gì? Tác dụng của nói quá như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời. - Học sinh chú ý lắng nghe. - Học sinh trả lời. - Học sinh chú ý lắng nghe. 	

HOẠT ĐỘNG 2.: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.

- Mục tiêu:
- + Khái niệm nói quá, phạm vi sử dụng của biện pháp tu từ nói quá, tác dụng của biện pháp tu từ nói quá.
- + Định hướng phát triển năng lực: giao tiếp hợp tác, tự học.
- Thời gian: 15- 17 phút.
- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật: Động não.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<p>Yêu cầu HS đọc yêu cầu của VD.</p> <p>1. Sự vật, hiện tượng được nói đến trong mỗi ví dụ là gì?</p> <p>a. - Đêm tháng năm - Ngày tháng mười</p> <p>b. Mồ hôi.</p> <p>c. Con đường mòn.</p> <p>2. Trong thực tế, tính chất mức độ của những sự vật hiện tượng này như thế nào?</p> <p>+ a. Đêm tháng 5 và ngày tháng 10 ngắn. + b. Mồ hôi nhiều. + c. Con đường mòn dài.</p> <p>3. Trong mỗi ví dụ, chúng được nói quá sự thật như thế nào?</p> <p>+ Đêm tháng 5 chưa nằm đã sáng -> Phóng đại tính chất ngắn của đêm tháng 5. Ngày tháng 10 chưa cười đã tối. -> Phóng đại tính chất ngắn của ngày tháng 10. + Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày. -> Phóng đại mức độ nhiều của mồ hôi. + Chạy đến tận chân trời. -> Phóng đại quy mô (độ dài của con đường).</p> <p>4. Nêu tác dụng của cách nói đó?</p> <p>+ a. Nhấn mạnh, gây ấn tượng với người nghe về đặc điểm thời gian của đêm tháng năm và ngày tháng mười.</p> <p>+ b. Gọi hình ảnh mồ hôi rơi nhiều như mưa xuống ruộng cày, gọi nổi vất vả khó nhọc của người nông dân, tô đậm cảm xúc biết ơn.</p> <p>+ c. Nhấn mạnh, gây ấn tượng về độ dài của con đường.</p>	<p>- Hs đọc.</p> <p>- Thảo luận nhóm bàn (7p):</p> <p>- ĐD nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét</p>	<p><u>I. Nói quá và tác dụng của nói quá.</u></p> <p>1. Ví dụ:</p> <p>2. Nhận xét:</p>

<p>? Như vậy, cách nói của các câu đó có quá sự thật không?</p> <p>- Cách nói trên có nói quá sự thật (cốt lõi vẫn là sự thật).</p>	<p>- HS trả lời</p>	<p>- Cách nói trên nói quá sự thật. Nhằm phóng đại mức độ, quy mô, tính chất trong nội dung các câu trên.</p>
<p>? Thực chất cách nói ấy nhằm mục đích gì?</p> <p>- Nhằm phóng đại mức độ, quy mô, tính chất trong nội dung các câu trên.</p> <p><u>GV chốt:</u> Cách nói như 3 VD trên được gọi là nói quá (biện pháp tu từ nói quá)</p>	<p>- Hs nêu mục đích.</p>	<p>=> Nhấn mạnh điều mình muốn nói</p>
<p>? Em hãy tìm những câu đồng nghĩa tương ứng với những câu trên? Và cho biết em thích cách nói nào hơn? vì sao?</p> <p>- “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng”- Đêm tháng năm rất ngắn.</p> <p>- “ Ngày tháng mười chưa cười đã tối”- Ngày tháng mười rất ngắn.</p> <p>- “ Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày “- mồ hôi rơi rất nhiều.</p> <p>- Con đường mò rất dài.</p> <p>- <u>GV chốt:</u> Cách nói thứ nhất nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm hơn. Đây cũng chính là tác dụng của biện pháp tu từ nói quá.</p>	<p>- Hs lấy ví dụ, trả lời.</p>	<p>+ Gây ấn tượng + Tăng sức biểu cảm</p>
<p>? Qua tìm hiểu các ví dụ trên, em có biết thế nào là nói quá và tác dụng của nói quá?</p> <p>- Cho học sinh đọc Ghi nhớ.</p> <p>- <u>GV bổ sung:</u> BPTT Nói quá còn được gọi với các tên khác như: phóng đại, ngoa dụ, thậm xưng, phóng đại, cường điệu...</p>	<p>- Hs rút ra khái niệm</p>	<p>* <u>Ghi nhớ.</u> - Khái niệm - Tác dụng</p>

<p>- GV yêu cầu 1 HS đọc to câu chuyện “Quả bí khổng lồ”.</p> <p>? Trong câu chuyện này các nhân vật có phải đang sử dụng phép Nói quá hay không? Vì sao?</p> <p>Không. Vì họ đang nói khoác.</p> <p>? Nói quá với nói khoác có gì giống và khác nhau?</p> <p>- Giống: Đều nói quá sự thật về quy mô, tính chất, mức độ của sự vật, hiện tượng.</p> <p>- Khác:</p> <p>+ Nói quá: là 1 BPTT có giá trị về mặt nghệ thuật, thẩm mỹ, biểu cảm nhằm mục đích nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.</p> <p>+ Nói khoác: Không có.</p> <p>- Gv chốt: <i>Như vậy chúng ta đã tìm hiểu về biện pháp nói quá, tác dụng của nói quá và các lưu ý.</i></p>	<p>- Hs đọc.</p> <p>- Hs trả lời.</p> <p>- Hs trả lời.</p> <p>- Hs đọc.</p>	
---	---	--

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:
- + Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành.
- + Định hướng phát triển năng lực: giao tiếp, tự học
- Thời gian: 20 phút.
- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại
- Kỹ thuật: Động não, trò chơi

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<p><u>Luyện tập</u></p> <p><u>Bài tập 1:</u> Yêu cầu học sinh đọc bài và xác định yêu cầu của đề bài. HS làm bài vào PHT (3’): với yêu cầu:</p>	<p>- Hs đọc.</p> <p>- Thảo luận nhóm bàn (3p):</p>	<p><u>II. Luyện tập</u></p> <p>- Bài tập 1:</p>

<p>- Xác định các thành ngữ có sử dụng BPTT nói quá và nêu ý nghĩa của các thành ngữ đó.</p> <p>- GV chiếu đáp án, HS đối bài, chấm chéo theo đáp án và biểu điểm của GV.</p> <p>+ a. Sỏi đá cũng thành com => Nhấn mạnh công sức lao động của con người.</p> <p>b. đi lên đến tận trời được. => Thể hiện ý chí nghị lực cũng như sự lạc quan của con người. Mặt khác còn trấn an tinh thần của mọi người, vết thương nhỏ chẳng có nghĩa lý gì.</p> <p>c. Thét ra lửa. => Thể hiện sự hông hách, uy quyền của cụ Bá.</p> <p>Biểu điểm:</p> <table border="1" data-bbox="219 987 836 1470"> <thead> <tr> <th>Yếu tố</th> <th>Yêu cầu</th> <th>Điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="2">Hình thức</td> <td>- Chữ rõ ràng, không sai lỗi chính tả.</td> <td>0.5</td> </tr> <tr> <td>- Trình bày sạch đẹp</td> <td>0.5</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">a</td> <td>- Sỏi đá cũng thành com</td> <td>1.5</td> </tr> <tr> <td>- Công sức lao động của con người.</td> <td>1.5</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">b</td> <td>- Đi lên đến tận trời được</td> <td>1.5</td> </tr> <tr> <td>- Thể hiện ý chí, nghị lực của con người. Trấn an tinh thần của mọi người.</td> <td>1.5</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">c</td> <td>- Thét ra lửa.</td> <td>1.5</td> </tr> <tr> <td>- Thể hiện sự hông hách, uy quyền của cụ Bá</td> <td>1.5</td> </tr> </tbody> </table> <p>Bài tập 2: ? Để làm được bài này trước tiên chúng ta cần phải làm gì? Giải thích nghĩa của các thành ngữ. - Yêu cầu 1,2 HS giải thích nghĩa của các thành ngữ.</p>	Yếu tố	Yêu cầu	Điểm	Hình thức	- Chữ rõ ràng, không sai lỗi chính tả.	0.5	- Trình bày sạch đẹp	0.5	a	- Sỏi đá cũng thành com	1.5	- Công sức lao động của con người.	1.5	b	- Đi lên đến tận trời được	1.5	- Thể hiện ý chí, nghị lực của con người. Trấn an tinh thần của mọi người.	1.5	c	- Thét ra lửa.	1.5	- Thể hiện sự hông hách, uy quyền của cụ Bá	1.5	<p>- ĐD nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét</p> <p>- Hs trả lời.</p> <p>- HS giải thích</p>	<p>- Bài tập 2:</p>
Yếu tố	Yêu cầu	Điểm																							
Hình thức	- Chữ rõ ràng, không sai lỗi chính tả.	0.5																							
	- Trình bày sạch đẹp	0.5																							
a	- Sỏi đá cũng thành com	1.5																							
	- Công sức lao động của con người.	1.5																							
b	- Đi lên đến tận trời được	1.5																							
	- Thể hiện ý chí, nghị lực của con người. Trấn an tinh thần của mọi người.	1.5																							
c	- Thét ra lửa.	1.5																							
	- Thể hiện sự hông hách, uy quyền của cụ Bá	1.5																							

<p>- 1HS điền nhanh bài tập. Trò chơi: Nhìn hình đoán thành ngữ. GV: Công bố luật chơi.</p> <p>- HS giải thích các thành ngữ vừa tìm được.</p> <p>? Theo các em, BPTT Nói quá không được sử dụng trong loại văn bản nào?</p> <p>- VB Khoa học, VB Hành chính- Công vụ.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>- HS trả lời</p>	
---	---	--

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- Mục tiêu:
- + Học sinh vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn
- + Năng lực: Giao tiếp, tạo lập VB
- Thời gian: 5'
- Phương pháp: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm...
- Kỹ thuật: Động não

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<p>Bài tập 5: Xây dựng và trình đoạn hội thoại có sử dụng BPTT Nói quá với chủ đề về thầy cô và mái trường.</p> <p>? Cần lưu ý điều gì khi giao tiếp?</p> <p>- Cần thận trọng khi sử dụng nói quá, đặc biệt khi giao tiếp với người trên, người lớn tuổi.</p> <p>- Không phải trường hợp nào chúng ta cũng dùng biện pháp nói quá mà cần phải vận dụng đúng ngữ cảnh cụ thể.</p> <p>GV bổ sung: Như vậy, các em thấy BPTT Nói quá không những được sử dụng trong thơ ca, văn chương, trong các câu ca dao, tục ngữ và đặc biệt là trong các thành ngữ, mà trong lời nói hàng ngày chúng ta cũng hay dùng BPTT này.</p>	<p>- 2HS trình bày</p> <p>- HS trả lời.</p>	<p>- Bài tập 5:</p> <p>- Lưu ý:</p> <p>+ Cần thận trọng khi sử dụng nói quá, đặc biệt khi giao tiếp với người trên, người lớn tuổi.</p> <p>+ <i>Không phải trường hợp nào chúng ta cũng dùng biện pháp nói quá mà cần phải vận dụng</i></p>

<p>- GV: Yêu cầu HS nhắc lại các kiến thức cần phải ghi nhớ.</p>  <p>The infographic is centered on the term "NÓI QUÁ" (Exaggeration). It includes a definition: "Là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả." (It is a rhetorical device that exaggerates the degree, scale, or nature of the object or phenomenon being described). It also lists effects: "Nhằm nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm cho lời văn." (To emphasize, create an impression, and increase the expressive power of the text). A central box asks to "Phân biệt nói quá và nói khoác" (Distinguish between exaggeration and boasting). It provides two examples: "Giống nhau: Cùng nói quá sự thật, cùng phóng đại sự việc, hiện tượng lên." (Similarity: Both exaggerate the truth, both exaggerate events and phenomena). "Khác nhau: Nói quá: phóng đại sự việc lên nhằm nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng giá trị biểu cảm, tạo độ tin cậy cao cho người đọc (người nghe) → tác động tích cực." (Difference: Exaggeration: exaggerating events to emphasize, create an impression, increase expressive value, and create high trust for the reader/listener → positive impact). "Nói khoác: làm cho người nghe tin vào điều không có thực, tạo ra sự khòai hài hoặc chế cười chê nhạo → tác động tiêu cực." (Difference: Boasting: making the listener believe in something that is not real, creating humor or mockery → negative impact). An image of a book cover titled "Rắn vàng" is also present.</p>	<p>- 1HS trả lời.</p>	<p><i>đúng ngữ cảnh cụ thể.</i></p>
---	-----------------------	-------------------------------------

Bước IV. Hướng dẫn tự học (2').

1-Bài cũ

- Học thuộc ghi nhớ.
- Viết tiếp đoạn văn
- Tiếp tục sưu tầm ca dao,tục ngữ,thành ngữ sử dụng phép nói quá.

2-Bài mới

- + Soạn bài : Nói giảm, nói tránh
- + Đọc và trả lời các câu hỏi SGK.
- + Nắm được khái niệm và tác dụng của nói quá.
- + Dự kiến trả lời phần bài tập